

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2021/HS-ST**

Ngày: 28-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Đức Anh**

2. Ông **Nguyễn Thanh Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Quang Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **115/2021/HSST** ngày 06 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH T, sinh năm: 1997, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Ấp AN, xã AL, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Ấp 1, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái H, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án (*Tại Bản án số 05/2018/HSST ngày 05-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-4-2020*).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **21-5-2021** đến nay.

(*Có mặt tại phiên tòa*)

+ Bị hại: Anh **Trần Văn P**, sinh năm: 1993. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trịnh Thị H, sinh năm: 1989. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 2001. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Trương Quốc T, sinh năm: 1991. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Ngô Văn N, sinh năm: 1973. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 1, xã XH, huyện XL tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T quen biết với anh Trần Văn P và ông Ngô Văn N nên thường đến nhà chơi. Vào ngày 13-5-2021, anh Trần Văn P đi chăm sóc người thân bị bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực LK, nên anh nhờ ông Ngô Văn N giữ hộ chìa khóa xe và trông coi chiếc xe mô tô mang biển số 60R3-6945 để trong chòi rẫy, thuộc ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo đến chòi rẫy của anh Trần Văn P uống rượu với ông Ngô Văn N biết sự việc và nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Trần Văn P. Bị cáo nói dối hỏi mượn xe của anh Trần Văn P nhưng ông Ngô Văn N không đồng ý. Sau khi ông Ngô Văn N đi về, bị cáo ở lại không thấy ai, xe mô tô để trong chòi không có cửa, bị cáo đến dùng tay bẻ mạnh làm bung khóa cổ, đấu nối dây điện, nổ máy chạy xe đến gặp người bạn tên Nguyễn Văn T nói xe của mình và nhờ đem đi bán, anh Nguyễn Văn T đem đến tiệm sửa xe của anh Trương Quốc T, thuộc ấp 4, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai bán được 400.000 đồng. Bị cáo và anh Nguyễn Văn T mua ma túy của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại huyện HT, tỉnh Bình Thuận đem về tại ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai sử dụng.

* Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vemvipi 110E, màu đen-xám, mang biển số 60R3-6945 của anh Trần Văn P đã qua sử dụng là 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô mang biển số 60R3-6945, số máy P52FMH034783, số khung H2UMAXC34783, nhãn hiệu Vemvipi, màu sơn đen-xám, của anh Trần Văn P không thu hồi được.

Bản Cáo trạng số **122/CT-VKSXL** ngày 31-8-2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Minh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo

có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên phạt bị cáo từ **12 đến 14 tháng tù**.

Ý kiến của bị hại anh Trần Văn P đã nhận khoản tiền bồi thường, anh không yêu cầu bổ sung.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị H: Chiếc xe mô tô mang biển số 60R3-6945, trước đây là của chị, chị đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch, nhưng chưa sang tên, chị không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T: Bị cáo nói chiếc xe mô tô mang biển số 60R3-6945 là của bị cáo nhờ anh bán, anh không biết đó là tài sản bị cáo lấy trộm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Quốc T: Anh Nguyễn Văn T bán cho anh chiếc xe mô tô mang biển số 60R3-6945 là xe cũ anh mua đã bán phế liệu, anh không biết đó là tài sản bị cáo lấy trộm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn N: Chiếc xe của anh Trần Văn P nhờ ông trông coi bị mất trộm, nay anh Trần Văn P đã nhận tiền bồi thường, ông không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 08 giờ ngày 13-5-2021, tại chòi rẫy của anh Trần Văn P, thuộc ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; bị cáo đã có hành vi lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vemvipi, màu đen - xám, mang biển số 60R3-6945, đã qua sử dụng của anh Trần Văn P, đem bán lấy tiền tiêu xài. Trị giá chiếc xe mô tô của anh Trần Văn P là 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Trần Văn P, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Bị cáo Nguyễn Minh T lấy trộm tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên bị xét xử theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với anh Nguyễn Văn T giúp bị cáo bán xe và anh Trương Quốc T mua xe nhưng các anh không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] *Về dân sự:*

Anh Trần Văn P, ông Ngô Văn N và chị Trịnh Thị H, không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

Anh Trương Quốc T không yêu cầu anh Nguyễn Văn T hoàn trả lại khoản tiền mua xe, như vậy đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên phải nộp sung công quỹ. Việc bán xe và quyết định sử dụng số tiền có được là do bị cáo, còn anh Nguyễn Văn T chỉ là người giúp bị cáo thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền từ bán xe mô tô trộm cắp.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Nguyễn Minh T – 01 năm 2 tháng (*Một năm hai tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày **21-5-2021**.

2. Buộc Nguyễn Minh T nộp sung công quỹ **400.000** (*Bốn trăm nghìn*) đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe mô tô của anh Trần Văn P.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Minh T phải chịu lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã AL, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng